| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN BÌNH**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - H phúc** |

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 27- 12- 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần N Thái

2. Ông Đinh Xuân Trường

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Đức Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa***: Bà Hà MLoan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lương Công N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 5 năm 1985 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Công M năm 1960, con bà Lương Thị N1 (đã chết); Vợ: Lạc Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 02 con (Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010);

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 06/2019/QĐ-TA ngày 04-4-2019 của Tòa án nhân huyện Yên Bình đối với Lương Công N, với thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 25-4-2021.

* Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt hành chính số 01/2019/QĐ-XPVPHC ngày 22-01-2019 của Công an xã Đ đối với Lương Công N, xử phạt 1.500.000 đồng đối với hành vi "Trộm cắp tài sản". (Bị cáo không biết và không nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23-8-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lương Công H - sinh năm 1975 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Anh Dương Thành Đ - sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

2 Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1984 (có mặt)

3.Chị Nguyễn Thị TH - sinh năm 1987 (có mặt)

Cùng trú tại: Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

- Người định giá: Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Yên Bình gồm: Bà Trần Thị Thanh Tuyền, ông Đỗ N Sơn, ông Nguyễn Văn Trình (Không triệu tập).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19-7-2021, Lương Công N đi bộ từ nhà sang nhà ông nội là Lương Công Luận tại thôn H, xã Đ, huyện Yên Bình chơi. Khi đang chơi ở nhà ông Luận bị cáo thấy nhà ông Lương Công H (là chú ruột của bị cáo) ở cạnh đó có 01 chiếc máy cắt cỏ và 01 chiếc máy cưa gỗ. Quan sát thấy nhà ông H không có ai ở nhà bị cáo đã nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lương Công N đi từ nhà ông Luận sang nhà ông H và lấy 01 chiếc máy cắt cỏ màu đỏ, nhãn hiệu LX260 có ghi dòng chữ SHIMA BRUSH CUTTER, sau khi lấy máy cắt cỏ xong bị cáo đi bộ về nhà lấy xe đạp của cháu Lương Hà Linh (con đẻ của bị cáo) rồi chở máy cắt cỏ đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa các loại động cơ của anh Dương Thành Đ tại tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái bán với giá 200.000 đồng. Số tiền này N dùng để mua thẻ điện thoại và nạp vào điện thoại cá nhân. Sau đó N đạp xe quay chở lại nhà ông Luận, để xe ở sân và đi bộ sang nhà ông H lấy chiếc máy cưa màu đỏ, trên thân máy ghi CS5200, sườn máy ghi LWA 110dB, N dùng dây chun có sẵn ở xe buộc máy cưa vào sau yên xe đạp và đem đến cửa hàng mua bán phế liệu của anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị TH mục đích để bán nhưng anh C không đồng ý mua, N nói anh C cho mượn 200.000 đồng để sửa xe và hẹn chiều quay lại trả 250.000 đồng. Tuy nhiên, anh C nói chỉ cần quay lại trả tiền và để chiếc máy cưa lại làm T, N đồng ý. Số tiền này N đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 22/7/2021 ông Lương Công H phát hiện bị mất trộm 02 chiếc máy trên nên đã báo Công an xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái để giải quyết.

Cơ quan Công an đã triệu tập Lương Công N lên làm việc, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Công an đã tạm giữ: 01 máy cắt cỏ màu đỏ trên thân máy có ghi LX260 -SHIMA BRUSH CUTTER và 01 máy cưa gỗ, màu đỏ nhãn hiệu ghi trên thân máy là CS 5200, bên sườn máy ghi LWA 110dB (máy cũ đã qua sử dụng).

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 13-8-2021 kết luận: Chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu LX260 -SHIMA BRUSH CUTTER có giá 1.866.000 đồng, chiếc máy cưa gỗ nhãn hiệu CS5200 có giá 1.775.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 3.641.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Dương Thành Đ, anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị TH không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã đưa cho bị cáo.

Cáo trạng số 27/CT-VKS- YB ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình đã truy tố Lương Công N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Công N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về án phí tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Lời khai của bị cáo Lương Công N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 19/7/2021 tại nhà ông Lương Công H, thôn H, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Lương Công N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy cắt cỏ và 01 chiếc máy cưa, có trị giá là: 3.641.000 đồng của gia đình ông Lương Công H. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm Mtrước pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và đưa vào cơ sở cai nghiện; để có tiền phục vụ nhu cầu bất chính của bản thân, bị cáo đã phạm tội, điều đó thể hiện ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân bị cáo là rất kém nên cần có hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được trao trả cho chủ sở hữu, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan H1 của Nhà nước đối với người phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lương Công H và bà Nguyễn Thị H1 xác nhận đã nhận lại 01 chiếc máy cưa và 01 chiếc máy cắt cỏ do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Thành Đ, anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị TH không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã đưa cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu LX 260 và chiếc máy cưa nhãn hiệu CS 5200. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lương Công H và bà Nguyễn Thị H1 là phù hợp.

Đối với chiếc xe đạp bị cáo dùng làm phương tiện để trở đồ bị cáo trộm cắp, xác định được khi bị cáo dùng chiếc xe này để đi trở tài sản trộm cắp cháu Linh, ông Luận đều không biết, bị cáo cũng không nói cho Linh và ông Luận biết dùng xe để trở đồ trộm cắp. Do xe đã cũ nên ông Luận đã bán và mua cho cháu Linh xe khác, cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lương Công N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**2. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Công N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23-8-2021.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Lương Công N phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

*thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Mai Thị Thu Hương**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Sở tư pháp;
-Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, THA, TA.